

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:** Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt theo bảng dưới đây:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng; cát; đá; sắt thép; sơn; gạch xây; thiết bị cấp, thoát nước; thiết bị điện, thiết bị PCCC...).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);</li> <li>- Nhà thầu có bản cam kết cung cấp vật tư, vật liệu chính theo đúng yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.</li> <li>Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải có các bản cam kết.</li> </ul>	Đạt
	Không có đầy đủ nội dung đáp ứng theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Đối với các loại vật tư, thiết bị ... đưa vào công trình nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.</li> <li>- Có bảng chào kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu, thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu Chương V của E-HSMT</li> <li>- Có Catalog hoặc ảnh chụp mô tả hàng hóa và các thông số kỹ thuật.</li> </ul>	Đạt
	Không đề xuất đầy đủ đủ xuất xứ, nhãn hiệu của vật tư nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
3. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình và có bản vẽ kèm theo.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình, không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù	Không đạt
4. Giải pháp trắc địa thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng xây dựng công trình.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng xây dựng công trình.	Không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công: Có biện pháp thi công, công nghệ thi công cho các hạng mục	Trình bày đầy đủ các nội dung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công, phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình.	Đạt

	Trình bày thiếu nội dung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc thuyết minh biện pháp thi công. Trình bày không đầy đủ, không phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp hiện trạng xây dựng công trình.	Không đạt
6. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ	Đạt
	Bản vẽ không đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
7. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 330 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 330 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 330 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết	Không đạt
8. Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng chưa chi tiết hoặc chưa hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
9. Tính phù hợp của tiến độ thi công: 9.1. Biểu đồ huy động thiết bị phù hợp với tiến độ thi công 9.2. Biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ thi công 9.3. Biểu đồ huy động vật tư phù hợp với tiến độ thi công	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ minh họa cho cả 3 nội dung 9.1, 9.2 và 9.3	Đạt
	Thuyết minh đề xuất không đủ hoặc không có biểu đồ minh họa đầy đủ cho cả 3 nội dung 9.1, 9.2 và 9.3	Không đạt
10. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: 10.1. Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi	Đề xuất đủ và hợp lý đối với 2 nội dung 10.1 và 10.2, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

<p>công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công của gói thầu, quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. 10.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.</p>	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu đối với các nội dung 10.1 và 10.2 hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>
<p>11. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</p>	<p>Đạt Không đạt</p>
<p>12. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</p>	<p>Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt Không đạt</p>
<p>13. Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh)</p>	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Có quy trình bảo hành công trình. Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu. Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. Có quy trình bảo hành công trình nhưng không đầy đủ, chi tiết. Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Đạt Không đạt</p>
<p>14. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 5 năm (2020, 2021, 2022, 2023, 2024) trở lại đây (không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu) (Trong trường hợp liên danh,</p>	<p>Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>

từng thành viên trong liên danh phải có bản cam kết về uy tín. Nếu bất kỳ thành viên liên danh nào trong liên danh không có bản cam kết thì liên danh sẽ được đánh giá là không có bản cam kết).	Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
15. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) (Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có bản cam kết về uy tín. Nếu bất kỳ thành viên liên danh nào trong liên danh không có bản cam kết thì liên danh sẽ được đánh giá là không có bản cam kết)	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu.  Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Đạt  Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>